Training course for DUS of Tomato

Administrative Procedures of PVP in Vietnam

CAM THI HANG
Plant Variety Protection Office,
Ministry of Agriculture and Rural Development – Vietnam
Email: camhang.mard.vn@gmail.com

PVP Organization System in Vietnam

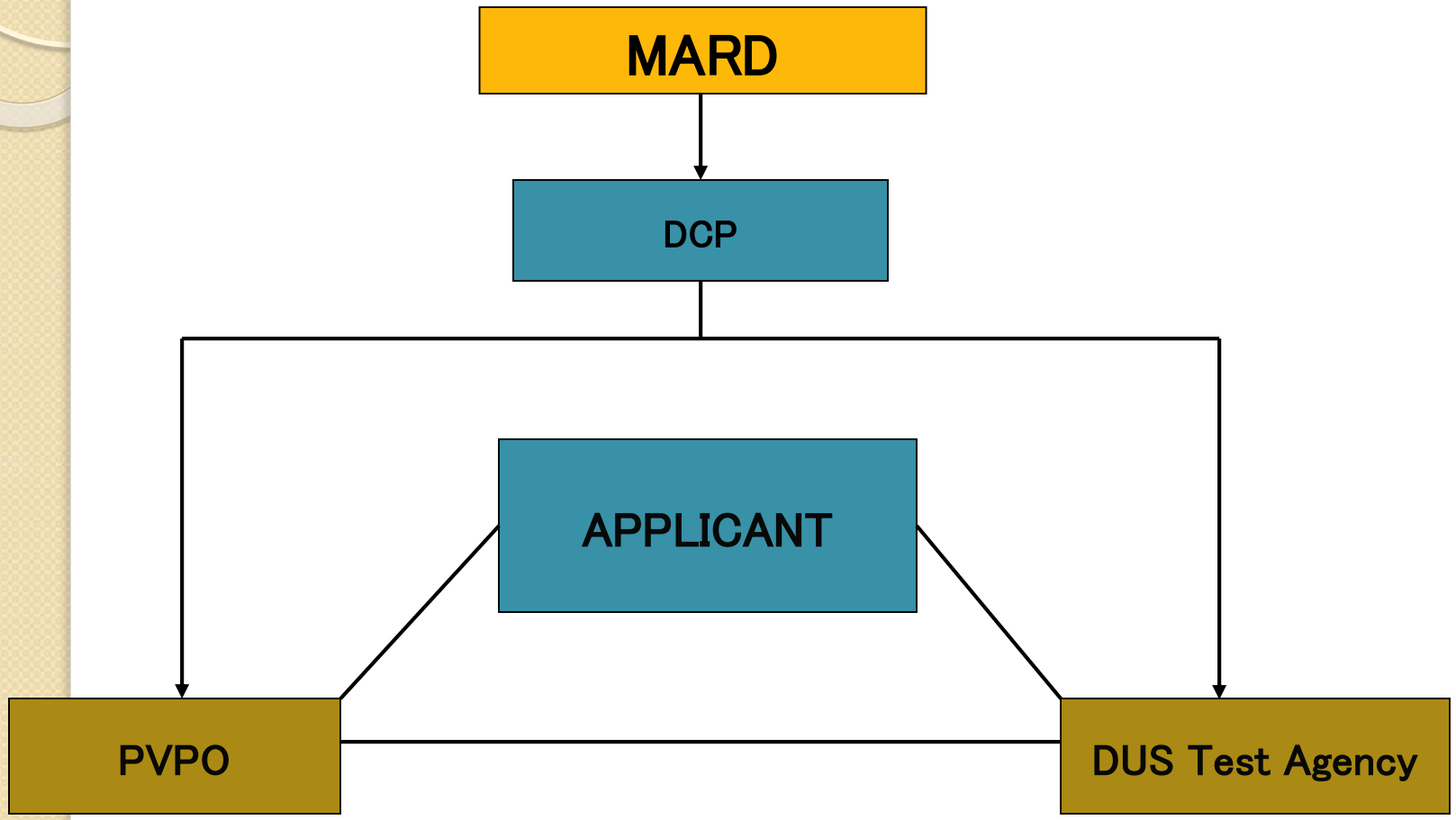

Requirements for PBR

Application

Novelty
Distinctness
Uniformity
Stability
Denomination
In the List
Fees

PBR Granting

Inculding
6 steps

- Submit an application
- Filing the application
- Examination of the validity of application
- DUS testing
- Examine DUS test result
- To grant certificate

Contents of Application for PBR

Dossier

Application
Technical
Questionnaire
Photos
Fee Receipt
Other (if necessary)

Examine

Submit Dossier for PBR

Applicant can submit dossier to PVPO by 3 ways

- Direct to PVPO
- Through post office
- Through intellectual property agent to PVPO

Application format

BHGCT-TKDK

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ BẢO HỘ GIỐNG CÂY TRỒNG MỚI

Kính gửi:

VĂN PHÒNG BẢO HỘ GIỐNG CÂY TRỒNG MỚI
Cục Nông nghiệp
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà nội.

Dấu nhận đơn và số đơn

1. (a) **Người nộp đơn**
Họ và tên: .....
Địa chỉ: .....
Địa chỉ liên hệ *(khi cần thiết)*: .....
Quốc tịch: .....
Điện thoại: ..... (CQ); ..... (NR); ..... (DD)
Fax: ..... E-mail: .....

(b) **Tổ chức đại diện**
Tên tổ chức: .....
Địa chỉ: .....
Điện thoại: ..... (CQ); Fax: .....
E-mail: .....

2. (a) **Tên giống:** .....
(b) **Tên loài:** .....

3. (a) **Dự kiến tên gọi của giống** *(viết chữ in hoa)*: .....
(b) **Tên giống đang dùng:** .....

4. (a) Tác giả chính của giống đồng thời là người nộp đơn [ ] hoặc là người sau đây [ ]:
Họ và tên: .....
Địa chỉ: .....
Điện thoại: ..... (CQ); ..... (NR); ..... (DD)
Fax: ..... E-mail: .....
(Đồng tác giả được khai tại Phụ lục I)

(b) Giống được chuyển nhượng cho người nộp đơn thông qua:
[ ] hợp đồng .....
[ ] thừa kế .....
[ ] hình thức khác .....

(c) **Địa điểm chọn tạo giống** *(ghi rõ tên cơ quan, huyện, tỉnh, quốc gia)*:
.....
.....

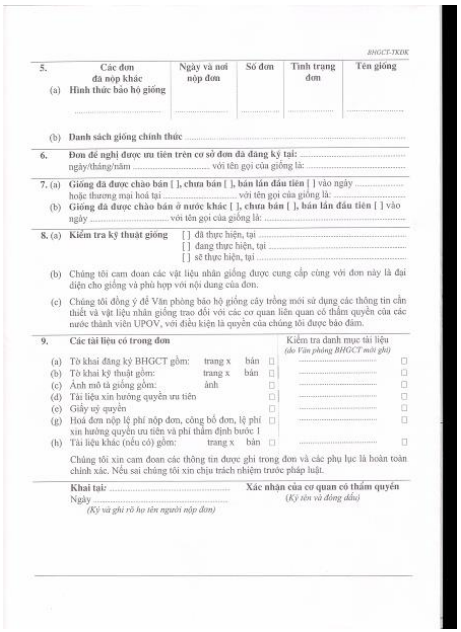

BHGCT-TKDK

5. (a) **Hình thức bảo hộ giống**

Các đơn đã nộp khác	Ngày và nơi nộp đơn	Số đơn	Tình trạng đơn	Tên giống

(b) **Danh sách giống chính thức** .....

6. **Đơn đề nghị được ưu tiên trên cơ sở đơn đã đăng ký tại:** .....
ngày/tháng/năm ..... với tên gọi của giống là: .....

7. (a) **Giống đã được chào bán [ ], chưa bán [ ], bán lần đầu tiên [ ]** vào ngày .....
hoặc thương mại hoá tại ..... với tên gọi của giống là: .....
(b) **Giống đã được chào bán ở nước khác [ ], chưa bán [ ], bán lần đầu tiên [ ]** vào ngày ..... với tên gọi của giống là: .....

8. (a) **Kiểm tra kỹ thuật giống** [ ] đã thực hiện, tại .....
[ ] đang thực hiện, tại .....
[ ] sẽ thực hiện, tại .....

(b) Chúng tôi cam đoan các vật liệu nhân giống được cung cấp cùng với đơn này là đại diện cho giống và phù hợp với nội dung của đơn.

(c) Chúng tôi đồng ý để Văn phòng bảo hộ giống cây trồng mới sử dụng các thông tin cần thiết và vật liệu nhân giống trao đổi với các cơ quan liên quan có thẩm quyền của các nước thành viên UPOV, với điều kiện là quyền của chúng tôi được bảo đảm.

9. **Các tài liệu có trong đơn**

			Kiểm tra danh mục tài liệu *(do Văn phòng BHGCT ghi ghi)*	
(a) Tờ khai đăng ký BHGCT gồm:	trang x	bản	☐	☐
(b) Tờ khai kỹ thuật gồm:	trang x	bản	☐	☐
(c) Ảnh mô tả giống gồm:	ảnh		☐	☐
(d) Tài liệu xin hưởng quyền ưu tiên			☐	☐
(e) Giấy uỷ quyền			☐	☐
(g) Hoá đơn nộp lệ phí nộp đơn, công bố đơn, lệ phí xin hưởng quyền ưu tiên và phí thẩm định bước 1			☐	☐
(h) Tài liệu khác (nếu có) gồm:	trang x	bản	☐	☐

Chúng tôi xin cam đoan các thông tin được ghi trong đơn và các phụ lục là hoàn toàn chính xác. Nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: .....
Ngày .....
(Ký và ghi rõ họ tên người nộp đơn)

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(Ký tên và đóng dấu)

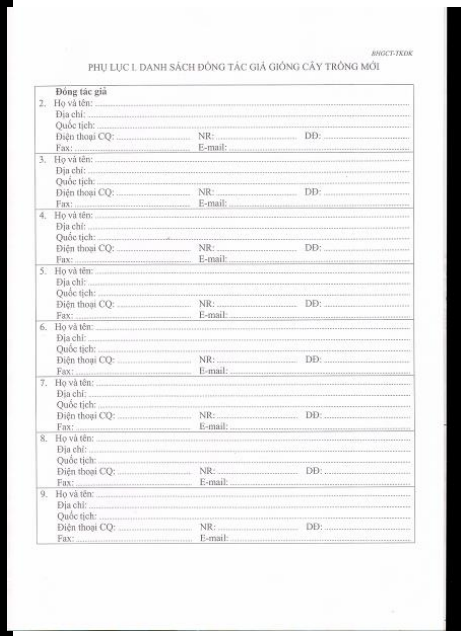

BHGCT-TKDK

PHỤ LỤC I. DANH SÁCH ĐỒNG TÁC GIẢ GIỐNG CÂY TRỒNG MỚI

Đồng tác giả

2. Họ và tên: .....
Địa chỉ: .....
Quốc tịch: .....
Điện thoại CQ: ..... NR: ..... DD: .....
Fax: ..... E-mail: .....

3. Họ và tên: .....
Địa chỉ: .....
Quốc tịch: .....
Điện thoại CQ: ..... NR: ..... DD: .....
Fax: ..... E-mail: .....

4. Họ và tên: .....
Địa chỉ: .....
Quốc tịch: .....
Điện thoại CQ: ..... NR: ..... DD: .....
Fax: ..... E-mail: .....

5. Họ và tên: .....
Địa chỉ: .....
Quốc tịch: .....
Điện thoại CQ: ..... NR: ..... DD: .....
Fax: ..... E-mail: .....

6. Họ và tên: .....
Địa chỉ: .....
Quốc tịch: .....
Điện thoại CQ: ..... NR: ..... DD: .....
Fax: ..... E-mail: .....

7. Họ và tên: .....
Địa chỉ: .....
Quốc tịch: .....
Điện thoại CQ: ..... NR: ..... DD: .....
Fax: ..... E-mail: .....

8. Họ và tên: .....
Địa chỉ: .....
Quốc tịch: .....
Điện thoại CQ: ..... NR: ..... DD: .....
Fax: ..... E-mail: .....

9. Họ và tên: .....
Địa chỉ: .....
Quốc tịch: .....
Điện thoại CQ: ..... NR: ..... DD: .....
Fax: ..... E-mail: .....

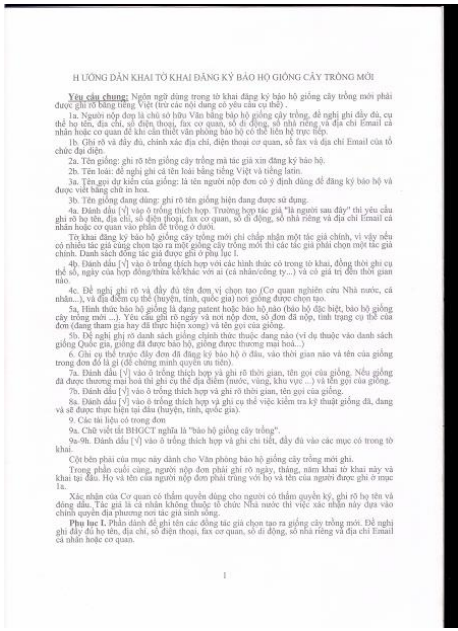

H ƯỚNG DẪN KHAI TỜ KHAI ĐĂNG KÝ BẢO HỘ GIỐNG CÂY TRỒNG MỚI

Yêu cầu chung: Ngôn ngữ dùng trong tờ khai đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới phải được ghi rõ bằng tiếng Việt (trừ các nội dung có yêu cầu cụ thể) .

1a. Người nộp đơn là chủ sở hữu Văn bằng bảo hộ giống cây trồng, đề nghị ghi đầy đủ, cụ thể họ tên, địa chỉ, số điện thoại, fax cơ quan, số di động, số nhà riêng và địa chỉ Email cá nhân hoặc cơ quan để khi cần thiết văn phòng bảo hộ có thể liên hệ trực tiếp.

1b. Ghi rõ và đầy đủ, chính xác địa chỉ, điện thoại cơ quan, số fax và địa chỉ Email của tổ chức đại diện.

2a. Tên giống: ghi rõ tên giống cây trồng mà tác giả xin đăng ký bảo hộ.

2b. Tên loài: đề nghị ghi cả tên loài bằng tiếng Việt và tiếng latin.

3a. Tên gọi dự kiến của giống: là tên người nộp đơn có ý định dùng để đăng ký bảo hộ và được viết bằng chữ in hoa.

3b. Tên giống đang dùng: ghi rõ tên giống hiện đang được sử dụng.

4a. Đánh dấu [√] vào ô trống thích hợp. Trường hợp tác giả "là người sau đây" thì yêu cầu ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại, fax cơ quan, số di động, số nhà riêng và địa chỉ Email cá nhân hoặc cơ quan vào phần để trống ở dưới.

Tờ khai đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới chỉ chấp nhận một tác giả chính, vì vậy nếu có nhiều tác giả cùng chọn tạo ra một giống cây trồng mới thì các tác giả phải chọn một tác giả chính. Danh sách đồng tác giả được ghi ở phụ lục I.

4b. Đánh dấu [√] vào ô trống thích hợp với các hình thức có trong tờ khai, đồng thời ghi cụ thể số, ngày của hợp đồng/thừa kế/khác với ai (cá nhân/công ty...) và có giá trị đến thời gian nào.

4c. Đề nghị ghi rõ và đầy đủ tên đơn vị chọn tạo /Cơ quan nghiên cứu Nhà nước, cá nhân...), và địa điểm cụ thể (huyện, tỉnh, quốc gia) nơi giống được chọn tạo.

5a. Hình thức bảo hộ giống là dạng patent hoặc bảo hộ nào (bảo hộ đặc biệt, bảo hộ giống cây trồng mới ...). Yêu cầu ghi rõ ngày và nơi nộp đơn, số đơn đã nộp, tình trạng cụ thể của đơn (đang tham gia hay đã thực hiện xong) và tên gọi của giống.

5b. Đề nghị ghi rõ danh sách giống chính thức thuộc dạng nào (ví dụ thuộc vào danh sách giống Quốc gia, giống đã được bảo hộ, giống được thương mại hoá...)

6. Ghi cụ thể trước đây đơn đã đăng ký bảo hộ ở đâu, vào thời gian nào và tên của giống trong đơn đó là gì (để chứng minh quyền ưu tiên).

7a. Đánh dấu [√] vào ô trống thích hợp và ghi rõ thời gian, tên gọi của giống. Nếu giống đã được thương mại hoá thì ghi cụ thể địa điểm (nước, vùng, khu vực ...) và tên gọi của giống.

7b. Đánh dấu [√] vào ô trống thích hợp và ghi rõ thời gian, tên gọi của giống.

8a. Đánh dấu [√] vào ô trống thích hợp và ghi cụ thể việc kiểm tra kỹ thuật giống đã, đang và sẽ được thực hiện tại đâu (huyện, tỉnh, quốc gia).

9. Các tài liệu có trong đơn

9a. Chữ viết tắt BHGCT nghĩa là "bảo hộ giống cây trồng".

9a-9h. Đánh dấu [√] vào ô trống thích hợp và ghi chi tiết, đầy đủ vào các mục có trong tờ khai.

Cột bên phải của mục này dành cho Văn phòng bảo hộ giống cây trồng mới ghi.

Trong phần cuối cùng, người nộp đơn phải ghi rõ ngày, tháng, năm khai tờ khai này và khai tại đâu. Họ và tên của người nộp đơn phải trùng với họ và tên của người được ghi ở mục 1a.

Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền dùng cho người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu. Tác giả là cá nhân không thuộc tổ chức Nhà nước thì việc xác nhận này dựa vào chính quyền địa phương nơi tác giả sinh sống.

Phụ lục I. Phần dành để ghi tên các đồng tác giả chọn tạo ra giống cây trồng mới. Đề nghị ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, số điện thoại, fax cơ quan, số di động, số nhà riêng và địa chỉ Email cá nhân hoặc cơ quan.

Technical Questionnaire (Rice)

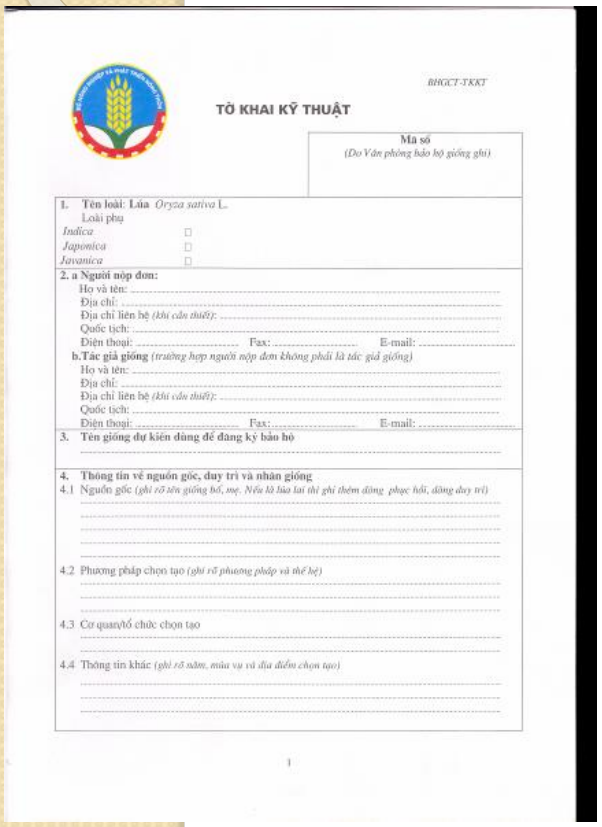

BHGCT-TKKT

TỜ KHAI KỸ THUẬT

Mã số *(Do Văn phòng bảo hộ giống ghi)*

1. Tên loài: Lúa *Oryza sativa* L.
Loài phụ
Indica ☐
Japonica ☐
Javanica ☐

2. a Người nộp đơn:
Họ và tên: .....
Địa chỉ: .....
Địa chỉ liên hệ *(khi cần thiết)*: .....
Quốc tịch: .....
Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

b.Tác giả giống *(trường hợp người nộp đơn không phải là tác giả giống)*
Họ và tên: .....
Địa chỉ: .....
Địa chỉ liên hệ *(khi cần thiết)*: .....
Quốc tịch: .....
Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

3. Tên giống dự kiến dùng để đăng ký bảo hộ
.....

4. Thông tin về nguồn gốc, duy trì và nhân giống
4.1 Nguồn gốc *(ghi rõ tên giống bố, mẹ. Nếu là lúa lai thì ghi thêm dòng phục hồi, dòng duy trì)*
.....
.....
.....
.....
.....

4.2 Phương pháp chọn tạo *(ghi rõ phương pháp và thế hệ)*
.....
.....
.....

4.3 Cơ quan/tổ chức chọn tạo
.....
.....

4.4 Thông tin khác *(ghi rõ năm, mùa vụ và địa điểm chọn tạo)*
.....
.....
.....

1

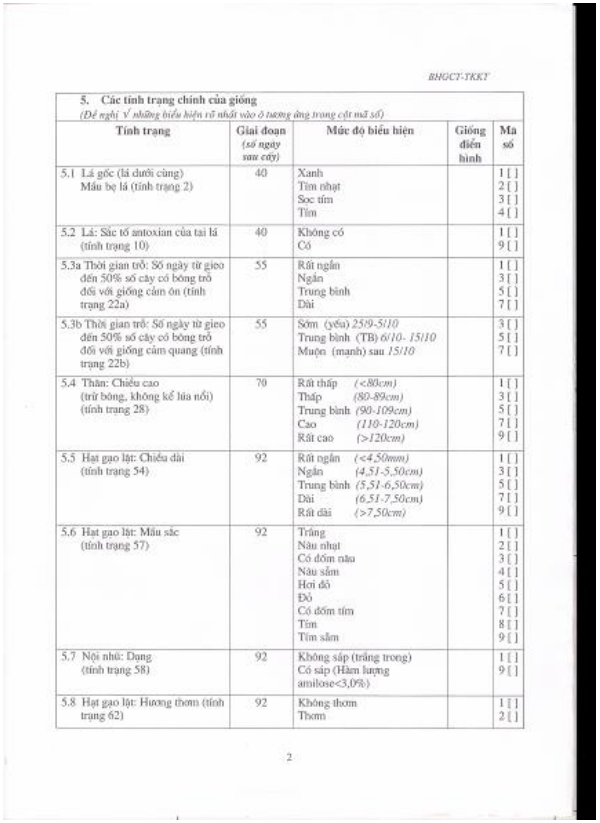

BHGCT-TKKT

5. Các tính trạng chính của giống
(Đề nghị V những biểu hiện rõ nhất vào ô tương ứng trong cột mã số)

Tính trạng	Giai đoạn *(số ngày sau cấy)*	Mức độ biểu hiện	Giống điển hình	Mã số
5.1 Lá gốc (lá dưới cùng) Mẫu bẹ lá (tính trạng 2)	40	Xanh Tím nhạt Sọc tím Tím		1 [ ] 2 [ ] 3 [ ] 4 [ ]
5.2 Lá: Sắc tố antoxian của tai lá (tính trạng 10)	40	Không có Có		1 [ ] 9 [ ]
5.3a Thời gian trổ: Số ngày từ gieo đến 50% số cây có bông trổ đối với giống cảm ôn (tính trạng 22a)	55	Rất ngắn Ngắn Trung bình Dài		1 [ ] 3 [ ] 5 [ ] 7 [ ]
5.3b Thời gian trổ: Số ngày từ gieo đến 50% số cây có bông trổ đối với giống cảm quang (tính trạng 22b)	55	Sớm (yếu) *25/9-5/10* Trung bình (TB) *6/10- 15/10* Muộn (mạnh) sau *15/10*		3 [ ] 5 [ ] 7 [ ]
5.4 Thân: Chiều cao (trừ bông, không kể lúa nổi) (tính trạng 28)	70	Rất thấp *(<80cm)* Thấp *(80-89cm)* Trung bình *(90-109cm)* Cao *(110-120cm)* Rất cao *(>120cm)*		1 [ ] 3 [ ] 5 [ ] 7 [ ] 9 [ ]
5.5 Hạt gạo lật: Chiều dài (tính trạng 54)	92	Rất ngắn *(<4,50mm)* Ngắn *(4,51-5,50cm)* Trung bình *(5,51-6,50cm)* Dài *(6,51-7,50cm)* Rất dài *(>7,50cm)*		1 [ ] 3 [ ] 5 [ ] 7 [ ] 9 [ ]
5.6 Hạt gạo lật: Màu sắc (tính trạng 57)	92	Trắng Nâu nhạt Có đốm nâu Nâu sẫm Hơi đỏ Đỏ Có đốm tím Tím Tím sẫm		1 [ ] 2 [ ] 3 [ ] 4 [ ] 5 [ ] 6 [ ] 7 [ ] 8 [ ] 9 [ ]
5.7 Nội nhũ: Dụng (tính trạng 58)	92	Không sáp (trắng trong) Có sáp (Hàm lượng amilose<3,0%)		1 [ ] 9 [ ]
5.8 Hạt gạo lật: Hương thơm (tính trạng 62)	92	Không thơm Thơm		1 [ ] 2 [ ]

2

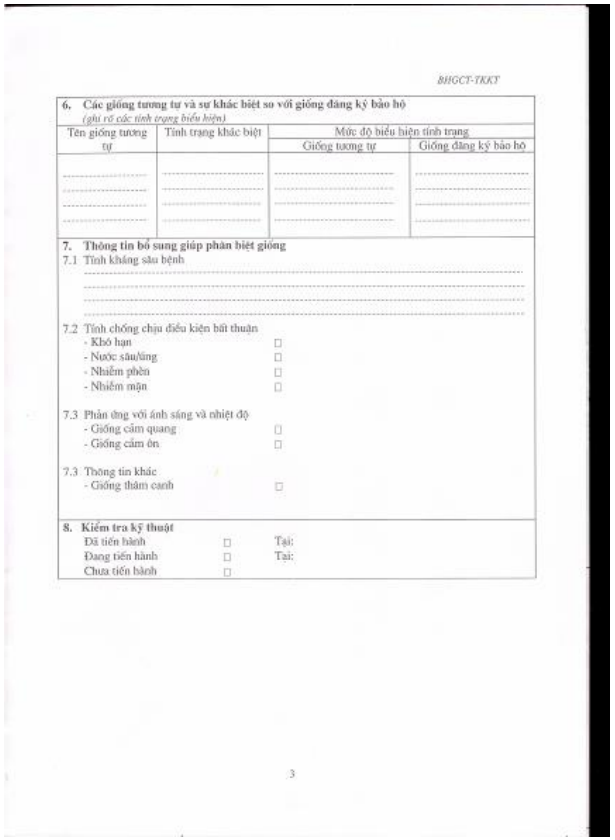

BHGCT-TKKT

6. Các giống tương tự và sự khác biệt so với giống đăng ký bảo hộ
(ghi rõ các tính trạng biểu hiện)

Tên giống tương tự	Tính trạng khác biệt	Mức độ biểu hiện tính trạng	
		Giống tương tự	Giống đăng ký bảo hộ
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

7. Thông tin bổ sung giúp phân biệt giống
7.1 Tính kháng sâu bệnh
.....
.....
.....
.....

7.2 Tính chống chịu điều kiện bất thuận
- Khô hạn ☐
- Nước sâu/nông ☐
- Nhiễm phèn ☐
- Nhiễm mặn ☐

7.3 Phản ứng với ánh sáng và nhiệt độ
- Giống cảm quang ☐
- Giống cảm ôn ☐

7.3 Thông tin khác
- Giống thâm canh ☐

8. Kiểm tra kỹ thuật
Đã tiến hành ☐ Tại:
Đang tiến hành ☐ Tại:
Chưa tiến hành ☐

3

Examining of Validity of the application

- Within 5 days, PVPO will examine:
  - Applicant
  - Variety name
  - Variety is in the List or not
  - Novelty
  - All relevant information is clear in application
  - Photos and TQ are follow the Law
  - Importing data of application and scan to Database of PVPO
- For the application lack one of some paper or information – they can add in 30days since filing date.

Applicants

- Vietnamese;
- Others who are citizens or residents of UPOV Members or are Contracting Party on PVP with Vietnam; Or register a permanent residence in Vietnam

Variety name

- Variety name is considered, unsuitable:
  - Consisting of numeral only
  - Violating social morality
  - Easy to misunderstand of breeder's identification
  - Being identical or confusingly to a trade mark, trade name, GI
  - Being identical or similar to the name of harvested products of such variety.

The List of protected species in VN

1. *Oryza Sativa* L.
2. *Zea mays* L.
3. *Glycine max* (l.) Merrill
4. *Arachis hypogea* L.
5. *Lycopersicon esculentum* Mill
6. *Solanum tuberosum* (L)
7. *Rosa* L.
8. *Chrysanthemum* spec.
9. *Citrullus lanatus* (Thunb) Matsum et Nakai
10. *Cucumis sativus* L.
11. *Cammellia sinensis*
12. *Gossypium hirsutum L. và Gossypium barbadense* L.
13. *Vitis* L.
14. *Brrassica oleracea* L.
15. *Citrus* L. *Rutaceae*
16. *Fragaria* L.
17. *Capsicum anmum* L.
18. *Cucurbita maxima* Duch; *Cucurbita pepo* L; *Cucurbita moschata* L.
19. *Zingiber officinale* Rosc.
20. *Mangifera indica* L.
21. *Gerbera* Cass
22. *Gladiolus* L.
23. *Lilium* L.
24. *Dianthus* L.
25. *Daucus carota* L.
26. *Saccharum* L.
27. *Hevea* Aubl.
28. *Citrus grandis* L.
29. *Malus domestica* Borkh
30. *Carica papaya* L.

The List of protected species in VN

31. *Musa acuminata* Colla; *Musa xparadisiaca* L.

32. *Momordica Charantia* L.

33. *Tagetes* L.

34. *Hylocereus* (Haw.) Britton & Rose;*Hyceloreus Costaricensis* (F.A.C Weber); *Hylocereus Polyrhizus* (F.A.C Weber)

35. *Allium Cepa;*

36. *Allium Oschaninii* O.Fedtsch

37. *Coffea arabica* L. *Coffea canephora Pierre ex.*A.Froehner

38. *Ficus* L. *(Ficus costata* Ait; *Ficus benjamitina* L.; *Ficus carica* L.

39. *Pennisetum americanun [L.]* Leeke; *Pennisetum purpuretum* Schumach;

40. *Ampelopsis cantoniensis* (Hook.et.Am) Planch.

41. *Ipomoea batatas* .L

42. *Prunus arminiaca* L.

43. *Lotus corniculatus* L

44. *Dimocartpus Longan* L.

45. *Litche chinensis* L.

46. *Cymbidium* Sw.

47. *Amaranthus* L.

48. *Lactus* sp.

49. *Psidium guava* L.

50. *Euphorbia pulcherrima* Willd.ex Klotzsch

51. *Raphanus sativus* L.

52. *Prunus persica* (L) Batsch)

The List of protected species in VN

53. *Clerodendrum kaempferi* (jacq) Siebold, exhassk

54. *Bauhinia* sp.

55. *Moringa oleifera* L.

56. *Anthurium* Schott.

57. *Phalaenopsis* Blume.

58. *Persea americana* Mill.

59. *Begonia × hiemalis* Fotsch

60. *Kalanchoe blossfeldiana* Poelln.

61. *Bougainvillea.*

62. *Calathea.*

63. *Lactus* sp.

64. *Brrassica oleracea* L. *Convar botrytis* (L.) Alef. *Var.botrytis* L.

65. *Solanum melongena* L.

66. *Vigna unguiculata* (L) *Walp.supsp.secquibedalis* (L) Verdc. L.

67. *Pisum sativum* L.

68. *Phaseolus vulgaris* L.

69. *Lagenaria sinceraria* (Molina) Stanley.

70. *Brassica pekinensis* Lour. Rupr.

71. *Apium graveolens* L.

72. *Vicia faba* L. var. major Harz

73. *Castanea sativa* Mill.

74. *Ananas comosus* (L.) Merr.

75. *Abelmoschus esculentus* (L.) Moench.

76. *Diospyros kaki* L.

77. *Helianthus annuus* L.

78. *Colocasia esculenta* (L.) Schott

The List of protected species in VN

79. ***Dendrobium*** **Sw**

80. ***Mokara***

81. *Pyrus communis* L.

82. *Prunus salicina* Lindl.

83. *Ipomoea aquatica*

84. *Manihot esculenta* Crantz

85. *Nicotiana tabacum* L.

86. *Dahlia* Cav.

87. *Crinum latifolium* L.

88. *Tulipa* L.

89. *Chumbera, Nopal tunero, Tuna và Nhóm Xoconostles*

90. *Alstroemeria*

91. *Sorghum Bicolor* L.

92. *Sesamum Indicum* L.

93. *Curcuma zedoaria*

94. *Curcuma aromatica*

95. *Curcuma Longa* L.

96. *Macadamia integrifolia Maiden et* Betche, *Macadamia tetraphylla* L.A.S. Johnson)

97. *Plukenetia Volubilis* L.

98. *Castanea crenata* Mill.

99. *Castanea dentata* Mill.

100. *Aleurites fordii* (Hemsl.).

101. *Quercus* L.

102. *Piper nigrum* L.

103. *Anacardium occidentale* L.

104. *Theobroma cacao* L.

105. *Cocos nucifera* L.

106. *Medicago sativa* L.

107. *Vigna radiata* (L.) R Wilczek

Novelty

- A variety can be deemed to be new if the propagating or harvested material of the variety has not been sold or distributed for the purpose of exploitation by or with the consent of the Breeder of the right:
  - In Vietnam more than one year before filing date
  - In oversea before filing date: 6 years for woody plant and 4 years for the other crops.

9

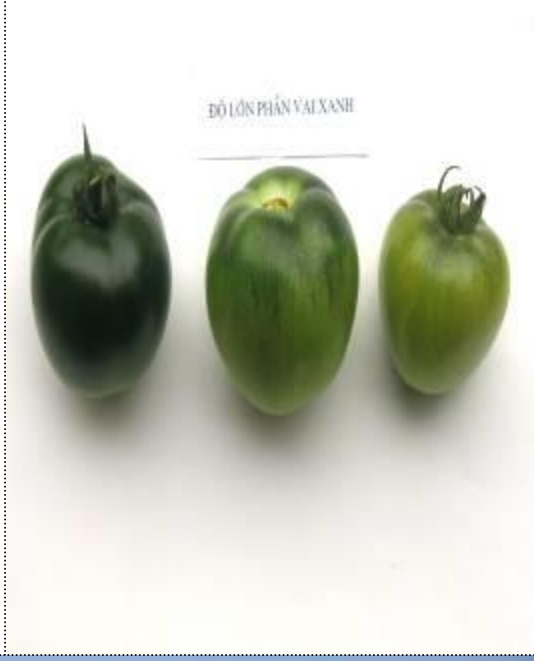
ĐỒ LỚN PHẦN VAI XANH

Fees for PVP

Filing fee (1 application/1 variety): 2 million VND

Fee for DUS (1 USD = 22,500 VND)

Seasonal Crops: 8.3 Million VND	Annual crops: 11 Million VND	Perennial cops: 24 Million VND

Fees for maintaining of effective of the Certificate

- From 1st – 3rd year: 3 Million/year
- From 4 – 6: 5 Million/year
- From 7 – 9: 7 Million/year
- From 10 – 15: 10 Million/year
- From 16th to finish of effective: 20 Million/year

Announcement to accept the application

- The Validity Application is announced to the public and applicant by website of PVPO
- Applicant send propagation material to DUS Test agencies.

Examining of DUS Test report

- DUS Test Report is provided from 3 types
  - Designated DUS Test agencies (NC)
  - Documentary (other authority office: Japan, EU, France, the Netherlands)
  - By Breeder
- Examiner in PVPO will examine the DUS report within 90 days

Granting PVP Certificate

- DCP issue decision for granting PVP Certificates based on the examination results from PVPO
- The Decision will be publicized in the website within 30 days for any other opinion
- PVP Certificate will be issued if there is not any protest (with evidence).
- In case of there is protest – PVPO will consider of the opinion based on the Law

Some information of PVP in Vietnam

Application (2004-2014: 560 Applications)

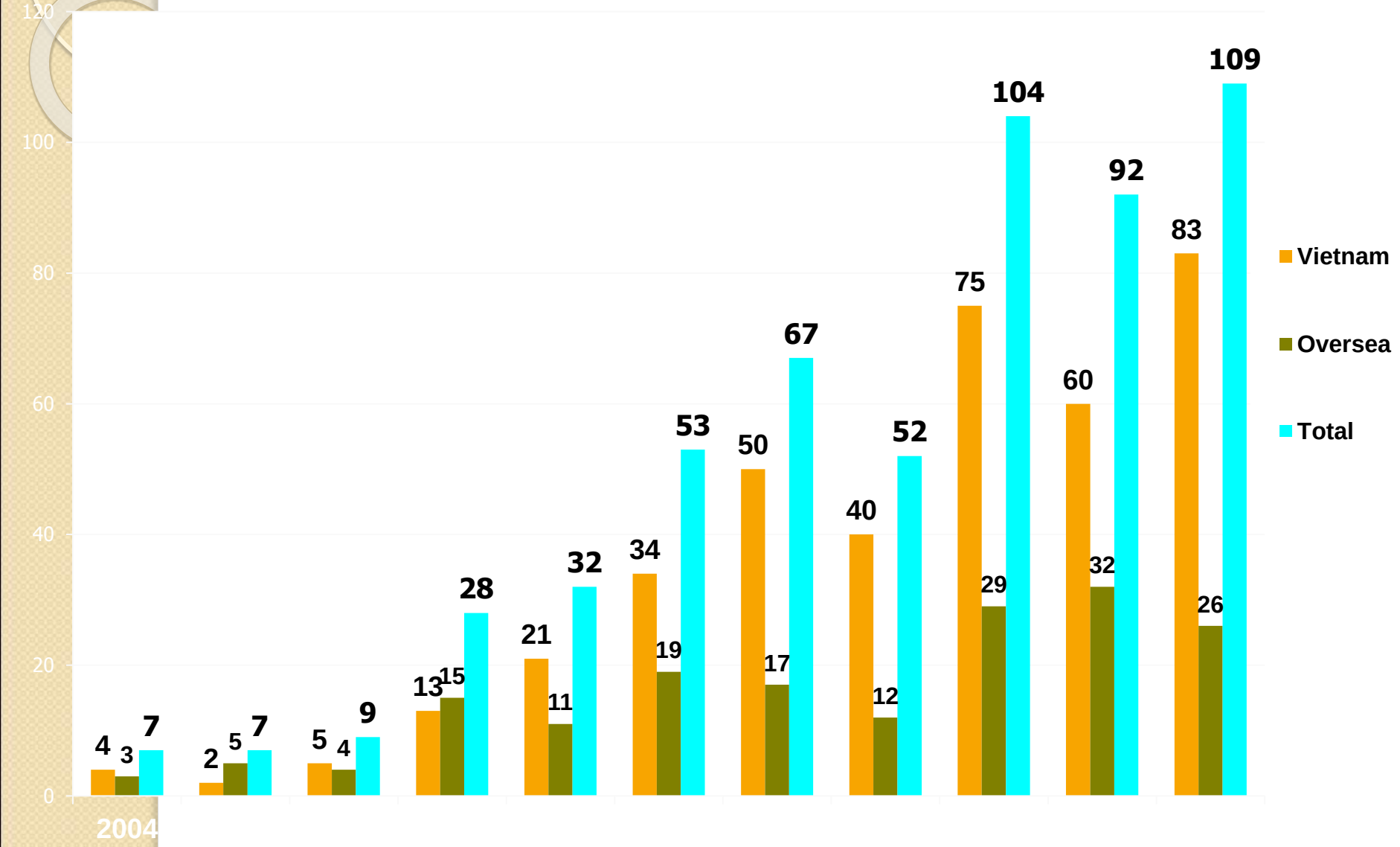

No of Granted Certificates per applications

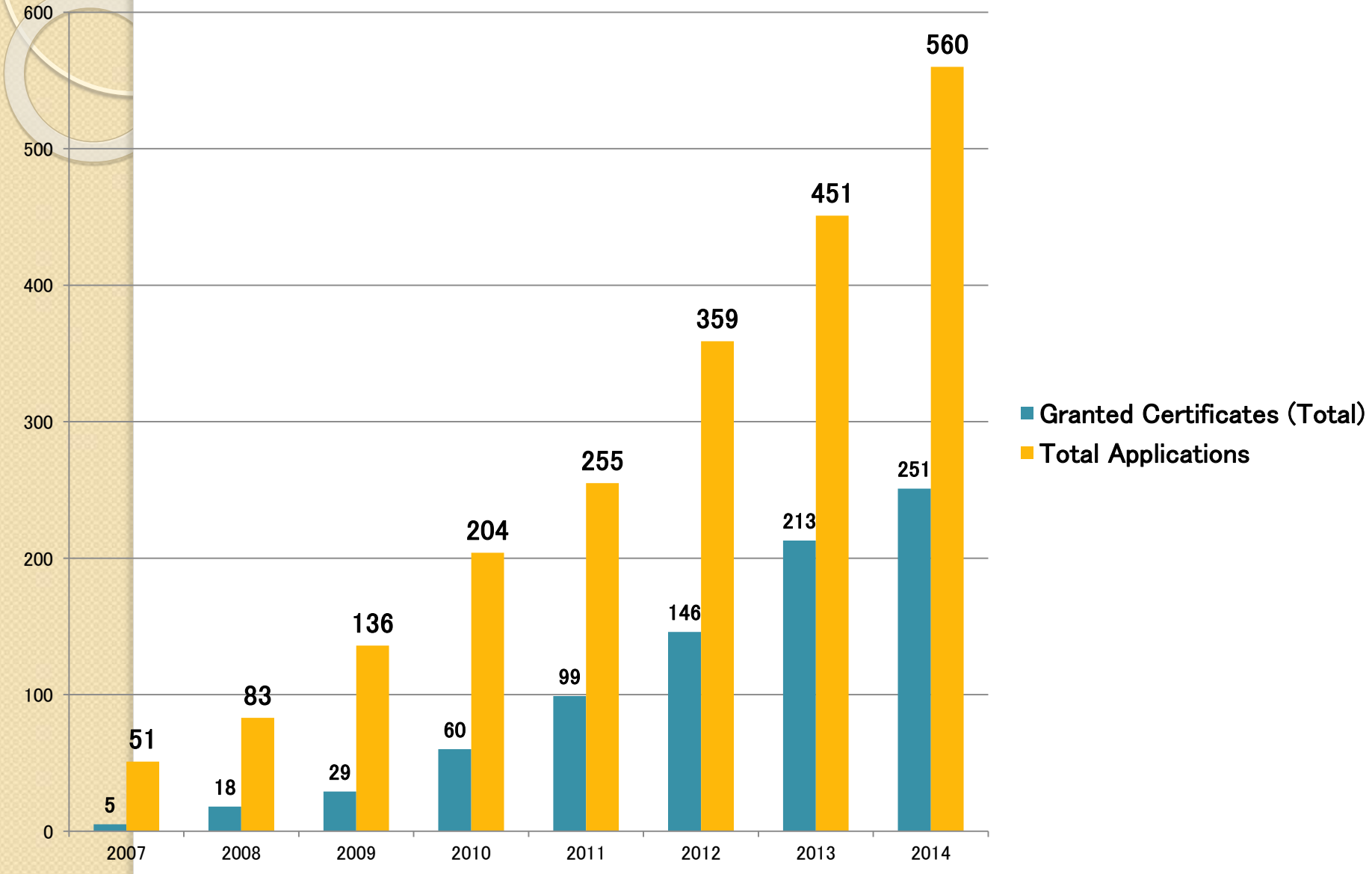

Thank you for your attention!

- For more information, please go to PVPO of Vietnam:
  - Room No 106 A6 Ngoc ha, Ba dinh, HANOI
  - Tel (84)4.38435182/ Email: pvpo.mard.gov.vn
  - Website: pvpo.mard.gov.vn